

Số: 430/2024/QĐST-HNGĐ

Châu Thành, ngày 06 tháng 12 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 586/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 11 năm 2024 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị Nguyễn Mỹ C, sinh năm 1996.

Địa chỉ: số E, khu phố C, phường H, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

* *Bị đơn*: Anh Trần Thiện B, sinh năm 1997.

Địa chỉ: số A, ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào các điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2024;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Mỹ C và anh Trần Thiện B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về hôn nhân*: chị Nguyễn Mỹ C và anh Trần Thiện B thuận tình ly hôn.

Ghi nhận chị C, anh B không yêu cầu cấp dưỡng giữa vợ chồng khi ly hôn.

2.2. *Về con chung*: có 01 con chung tên Trần Anh K, sinh ngày 27/03/2019.

Giao con cho chị C trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con cho chị C mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng). Thời gian cấp dưỡng: kể từ ngày Quyết định có hiệu lực cho đến khi con tròn 18 tuổi.

Anh B được quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản. Tuy nhiên, vì quyền và lợi ích của con chung, một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung, nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

2.4. Về án phí:

Án phí hôn nhân: Chị C tự nguyện chịu là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Án phí cấp dưỡng nuôi con: Chị C tự nguyện chịu là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Tổng cộng chị C phải nộp số tiền án phí là 300.000đ nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà chị đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006203 ngày 01 tháng 11 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre. Chị C đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- UBND xã Tam Phước
Huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre
(Số ĐKKH 40/2019)
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Nguyễn Trọng Hiếu